

Số: /QĐ-TMNXT

Xuân Trường, ngày 15 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng
của trường mầm non Xuân Tiến Năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON XUÂN TIẾN

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 24/02/2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Xét đề nghị của Ban thi đua khen thưởng trường mầm non Xuân Tiến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thi đua khen thưởng của Trường mầm non Xuân Tiến năm học 2025 – 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bà trong Hội đồng thi đua khen thưởng và các cá nhân, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Nho

QUY CHẾ
THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CỦA TRƯỜNG MẦM NON
(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-TMNXT ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Trường Mầm non Xuân Tiến)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định tiêu chuẩn, hình thức danh hiệu thi đua; tiêu chuẩn, hình thức khen thưởng; quy trình, hồ sơ xét duyệt thi đua, khen thưởng trong Trường Mầm non Xuân Tiến.

2. Quy chế này Áp dụng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động làm việc tại Trường Mầm non Xuân Tiến.

Điều 2. Mục tiêu của công tác thi đua, khen thưởng

Mục tiêu của công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường nhằm động viên, khuyến khích tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tích cực tham gia vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động, phát huy khả năng vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ “*Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ*”; năng động, sáng tạo trong giảng dạy, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch.
- Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
- Việc xét tặng các danh hiệu thi đua cuối năm học căn cứ vào Quy định, hướng dẫn thi đua, khen thưởng; kết quả thực hiện nhiệm vụ, thành tích của tập thể tổ, lớp và các cá nhân; kết quả đánh giá viên chức giáo viên, nhân viên; không vi phạm pháp luật; đạo đức nghề nghiệp, không vi phạm các quy định, quy chế của nhà trường; các danh hiệu thi đua phải đăng ký từ đầu năm học.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- Việc khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ, công bằng, đúng đối tượng, đúng thành tích, đúng quy trình theo hướng dẫn và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của tập thể và cá nhân trong nhà trường; Coi trọng chất lượng theo tiêu chuẩn, không gò ép để đạt số lượng.
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng.
- Đảm bảo thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.
- Kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua.

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua được tổ chức thực hiện hàng tháng, quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt là hình thức thi đua được tổ chức để thực hiện nhiệm vụ công tác, trọng tâm theo từng giai đoạn và thời gian xác định.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua.

Trường Mầm non Xuân Tiến căn cứ vào đặc điểm, tính chất công việc để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp; đoàn thanh niên có trách nhiệm tuyên truyền động viên và phối hợp để tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 6. Đăng ký thi đua.

Tháng 9 hàng năm, nhà trường phát động tổ chức cho tập thể và cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua để phân đấu và làm cơ sở bình xét cuối năm.

Các tập thể và cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua vào đầu năm học (tháng 9) để phân đấu và làm cơ sở bình xét hàng tháng, quý, cuối năm học (tháng 5) để nhà trường lấy số liệu tổng hợp, đăng ký thi đua lên cấp Phòng VH-XH, UBND xã, Sở GD&ĐT tỉnh, UBND tỉnh... cho các tập thể cá nhân. Tập thể, cá nhân nào không đăng ký thi đua thì không xét tặng danh hiệu thi đua.

Điều 7. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua:

Đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm, kết thúc đợt thi đua phải tiến hành tổng kết đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 8. Trách nhiệm Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Mầm non Xuân Tiến.

1. Xem xét, thẩm định, bình xét, đề xuất các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

2. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác hàng tháng, quý, năm.

3. Hướng dẫn, tổ chức việc triển khai các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của cấp trên.

4. Tham mưu giúp Ban Giám hiệu nhà trường sơ, tổng kết các phong trào thi đua; đúc rút, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng phong trào thi đua, các điển hình tiên tiến trong toàn trường.

CHƯƠNG II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Danh hiệu thi đua.

1. Danh hiệu thi đua cá nhân gồm:

- a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc
- b) Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh.
- c) Chiến sĩ thi đua cơ sở
- d) Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- b) “Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh”;
- c) “Tập thể lao động xuất sắc”;
- d) “Tập thể lao động tiên tiến”

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân.

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến":

Được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 6 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở":

Được xét hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022.

- a. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến"
- b. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu được đơn vị công nhận.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến

3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh":

Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022.

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";
- b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh

3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc":

Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn quy định tại điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022.

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng đối với cá nhân

- a) Giấy khen của UBND xã
- b) Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT
- c) Bằng khen của Bộ GD&ĐT

- d) Bằng khen của UBND tỉnh
- e) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- f) “Huân chương Lao động” hạng Ba
- g) “Huân chương Lao động” hạng Nhì
- h) “Huân chương Lao động” hạng nhất

2. Hình thức khen thưởng đối với tập thể

- a) Giấy khen của UBND xã
- b) Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT
- c) Bằng khen của Bộ GD&ĐT
- d) Bằng khen của UBND tỉnh
- đ) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- e) Huân chương Lao động” hạng Ba
- f) Huân chương Lao động” hạng Nhì
- h) Huân chương Lao động” hạng nhất

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân.

1. Giấy khen của UBND xã

- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao
- + Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

- + Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ
- + Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT

- + Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
- + Lập được thành tích đột xuất;
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Bằng khen của Bộ GD&ĐT; UBND tỉnh

Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15 Luật Thi đua, khen thưởng;

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;
- b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh

hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 73 Luật số 06/2022/QH15 Luật Thi đua, khen thưởng;

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

5. “Huân chương Lao động” hạng Ba

Tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn tại khoản 1 điều 44 Luật số 06/2022/QH15 Luật Thi đua, khen thưởng;

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

b) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

d) Có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

đ) Được giải thưởng quốc tế cao của khu vực;

e) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

g) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

6. “Huân chương Lao động” hạng Nhì

Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn tại khoản 1 điều 43 Luật số 06/2022/QH15 Luật Thi đua, khen thưởng;

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Được giải thưởng quốc tế cao nhất của khu vực;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh;

d) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

7. “Huân chương Lao động” hạng nhất

Tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn tại khoản 1 điều 42 Luật số 06/2022/QH15 Luật Thi đua, khen thưởng;

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Được giải thưởng cao của thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học và công nghệ hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận;

d) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật;

đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở

lên, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

CHƯƠNG IV

BIỂU ĐIỂM THI ĐUA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

Điều 13. Biểu điểm thi đua

Để giúp việc đánh giá xếp loại thi đua bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng và sát thực tế, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, Hội đồng thi đua-khen thưởng trường mầm non Xuân Tiên xây dựng biểu điểm thi đua cho cán bộ, giáo viên tại đơn vị. *(Biểu điểm thi đua theo Phụ lục đính kèm)*

Điều 14. Phương pháp chấm điểm thi đua và điểm thưởng.

1. Phương pháp chấm điểm thi đua: Chấm theo biểu điểm của Ban thi đua thống nhất bao gồm 04 mục

1.1. Phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống và ý thức chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, nhà nước, ngành và quy chế làm việc của trường (30đ)

1.2. Ngày công, giờ công lao động và ý thức chấp hành kỷ luật lao động(20đ).

1.3. Tinh thần, ý thức xây dựng tập thể và tham gia các hoạt động đoàn thể, xã hội và các hoạt động ngoại khóa(20đ).

1.4. Hiệu quả công việc được giao(60đ)

- Đánh giá cho điểm từng tiêu chuẩn theo thang điểm (Trừ đến hết theo từng tiêu chuẩn).

- Điểm để xếp loại thi đua là điểm tổng cộng của 4 tiêu chuẩn.

- Xếp loại: Xếp theo thứ tự từ điểm cao xuống thấp(CSTĐ và LĐTT lấy theo độ dốc và xếp loại thi đua của PVH đối với nhà trường).

- Đánh giá xếp loại cho giáo viên căn cứ:

Từ 117đ đến 130đ xếp loại Tốt.

Từ 91đ đến 116đ Xếp loại Khá.

Từ 65đ đến 90đ xếp loại TB.

2. **Điểm thưởng.** Điểm thưởng do Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của Trường chấm trên cơ sở nhận xét, đánh giá của các tổ chức đoàn thể () và các bộ phận Chuyên môn nghiệp vụ về quá trình đóng góp trong các hoạt động phong trào của tập thể Trường và cá nhân cho thành tích của Trường.

CHƯƠNG V

QUY TRÌNH CHẤM ĐIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ, BÌNH XÉT THI ĐUA

Điều 15. Quy trình đánh giá:

- Các tổ bình xét, xếp loại thi đua theo từng tháng (kỳ), đánh giá những mặt mạnh, yếu của từng cá nhân và tổ, qua đó sơ bộ đánh giá thi đua của các cá nhân và tổ, lớp (chú ý bám sát các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký từ đầu năm). Tuyên dương

những tấm gương tốt, nhắc nhở động viên, điều chỉnh những cá nhân chưa hoàn thành nhiệm vụ.

- Cuối năm học, các tổ tổng kết thi đua. Hội đồng Thi đua, khen thưởng của trường tổ chức bình xét các danh hiệu cá nhân và tập thể theo tinh thần công khai, dân chủ trên cơ sở đối chiếu với chỉ tiêu đã đăng ký từ đầu năm với các kết quả cụ thể đã đạt được.

- Hoàn tất các thủ tục, hồ sơ thi đua nộp cấp trên để xét duyệt, công nhận.

Hồ sơ gồm: Biên bản họp của các tổ CM; Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng của trường; Tờ trình và danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Báo cáo tóm tắt và báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

- Trong thi đua phải đảm bảo nguyên tắc: Theo dõi đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng tiêu chuẩn thi đua, không sử dụng hình thức bỏ phiếu trong thi đua.

- Lập danh sách trong hồ sơ thi đua cuối năm như sau:

Lập theo thứ tự điểm cao xuống thấp. Trong trường hợp có từ 2 cán bộ, giáo viên trở lên bằng điểm nhau thì lấy ý kiến bình xét của Bí thư chi bộ nếu cán bộ giáo viên đó là Đảng viên; Lấy ý kiến bình xét của hội đồng thi đua nếu cán bộ giáo viên đó là quần chúng để xếp thứ tự trên dưới.

Điều 16. Trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể.

Hàng năm, trước ngày 31/5 tổ chức đoàn thanh niên phải có đánh giá, nhận xét việc tham gia các hoạt động, phong trào gửi về cho Hội đồng thi đua-khen thưởng của Trường.

CHƯƠNG VI CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG

Điều 17. Chế độ khen thưởng.

1. Mức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng đối với danh hiệu Lao động tiên tiến và Chiến sỹ thi đua cơ sở.

2. Khen thưởng cho cán bộ giáo viên, nhân viên đạt thành tích trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động do nhà trường phát động và giáo viên giỏi cấp cơ sở, các cuộc thi khác do nhà trường tổ chức theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

CHƯƠNG VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Cán bộ, viên chức, giáo viên có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Ban Giám hiệu nhà trường có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong đơn vị. Phát hiện kịp thời các đối tượng có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng.

3. Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế hoặc yêu cầu công tác, Quy chế này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Nhà trường đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ quy chế thi đua trên để phân đấu các danh hiệu thi đua năm học 2025 – 2026

Thực hiện quy chế này từ ngày 14/9/2025 đến ngày có quy chế mới của năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

-Phòng VH-XH

-CB, GV, NV ;

-Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Nho

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ THI ĐUA

Tiêu chuẩn	Nội dung đánh giá
<p><i>1. Phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống, ý thức chấp hành chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, quy định của ngành và của trường.</i> (30 điểm)</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Vi phạm chính sách DSKHHGD - Không xếp loại thi đua + Vi phạm luật giao thông để cơ quan chức năng báo về trường - trừ 3 điểm/lần. + Không thật thà trong đóng góp và trong ăn uống của học sinh - trừ 1 điểm/lần. + Không thực hiện chuyên môn theo đúng chế độ giờ giấc - trừ 0,5 điểm/lần. + Quát mắng, sát phạt làm tổn thương tinh thần trẻ - trừ 0,5 điểm/lần + Nếu giáo viên trực trưa để xảy ra mất an toàn đối với trẻ (từ 11h đến 2h)- trừ 1 điểm/lần. + Giáo viên trên lớp để xảy ra mất an toàn cho cháu (trẻ đánh nhau, ngã gây thương tích) - trừ 1 điểm/lần. + Nói năng xung hô không đúng mực với phụ huynh kể cả trong và ngoài giờ làm việc làm phụ huynh hiểu sai về nhà trường - trừ 2đ/lần + Phát ngôn không đúng lúc đúng chỗ làm mất uy tín của đồng nghiệp, gây mất đoàn kết nội bộ - trừ 3 điểm/lần. + Tụ tập nói chuyện trong giờ hành chính - trừ 2 điểm/lần/người. + Vi phạm quy định giờ giấc sử dụng ti vi đầu đĩa trên lớp (trừ 1 điểm/lần nhắc nhở) + Không khoá điện, nước khi hết giờ làm việc - trừ 1 điểm/lần.
<p><i>2. Ngày công, giờ công và ý thức chấp hành kỷ luật lao động.</i> (20 điểm)</p>	<p>a. Ngày công:(10đ) * Nghỉ có lý do: - Không trừ điểm thi đua) .</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản thân ốm bệnh được nghỉ 2 ngày (Có giấy xác nhận của bệnh viện). + Nuôi con nhỏ dưới 12 tháng: Được nghỉ mỗi ngày 60 phút + Bản thân giáo viên kết hôn: Nghỉ 4 ngày (Theo quy định 3 ngày) + Cưới con: Nghỉ 2 ngày (Theo quy định nghỉ 1 ngày) + Bố (mẹ) hoặc chồng (con) qua đời: Nghỉ 3 ngày. + Ông bà ruột qua đời: Nghỉ 1 ngày. + Giỗ bố, mẹ 2 bên; giỗ chồng; con; đám cưới, đám hiếu của gia đình ruột: nghỉ 0,5 ngày + Đi học tập trong kế hoạch của PGD, của cấp học, của chuyên môn nhà trường, địa phương. <p>- Nghỉ có lý do trừ điểm thi đua. (ngoài những lý do trên) + Nghỉ 1/2 ngày/tháng - 0,5 điểm</p>

	<p>+ Nghỉ 1 ngày/ tháng - trừ 1 điểm. * Nghỉ không có lý do: Không xếp loại thi đua trong năm học</p> <p>b. Giờ công: (10đ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi muộn 5 - 10 phút/lần trừ 0,2 điểm. - Đi muộn 11 - 15 phút/lần trừ 0,5 điểm. - Đi muộn 16 - 20 phút/lần trừ 1 điểm. - Đi muộn 21 - 30 phút/lần trừ 1,5 điểm.
<p>3. <i>Tinh thần, ý thức xây dựng tập thể và tham gia các hoạt động đoàn thể (20 điểm)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không tham gia các hoạt động do xã, xóm đội tổ chức nếu bản thân có trong thành phần. (trừ 2 điểm/lần) - Không tham gia hoạt động của tổ chuyên môn, của các đoàn thể và của các ban trong trường. (trừ 2 điểm/lần) - Không tự giác tham gia các cuộc vận động, quyên góp do các cấp tổ chức trừ 2đ/lần <i>(Tiêu chuẩn này giao cho các tổ CM, đoàn thể và các ban theo dõi và báo cáo về Ban thi đua).</i>
<p>4. <i>Hiệu quả công việc được giao (60 điểm)</i></p>	<p>* Đối với Hiệu trưởng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công tác tham mưu với xã, ngành... và phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể khác đạt 10 điểm. 2. Công tác xây dựng kế hoạch - đạt 5 điểm. 3. Công tác tổ chức cán bộ, phân công sử dụng, quản lý lao động 5 điểm. 4. Công tác tài chính - đạt 10 điểm. 5. Công tác thi đua : Xây dựng tiêu chí thi đua, Kết quả xếp loại thi đua của đơn vị - đạt 5 điểm. 6. Công tác chỉ đạo chuyên môn. - đạt 5 điểm. 7. Công tác hành chính: Công tác điều hành, thủ tục hành chính, quản lý văn bản - đạt 5 điểm. 8. Công tác thăm lớp dự giờ, kiểm tra toàn diện và kiểm tra chuyên đề GV, kiểm tra đột xuất - đạt 5 điểm. 9. Ứng dụng công nghệ thông tin trong QL - đạt 5 điểm. 10. Hồ sơ sổ sách cá nhân, kết quả công tác khác được phân công 5 điểm. <p>* Đối với Phó hiệu trưởng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công tác tham mưu với hiệu trưởng... và phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể khác - đạt 5 điểm. 2. Công tác xây dựng kế hoạch chuyên môn và các kế hoạch chuyên đề được phân công - đạt 5 điểm. 3. Công tác tổ chức cán bộ, phân công sử dụng, quản lý lao động thuộc bộ phận phụ trách - đạt 5 điểm. 4. Công tác chỉ đạo chuyên môn và những nội dung phụ trách (Chất lượng hội giảng, chất lượng khảo sát đánh giá trẻ, chất lượng hồ sơ sổ sách của mảng mình phụ trách - đạt 10 điểm.

5. Công tác thăm lớp dự giờ: Dự giờ tư vấn chuyên môn và kiểm tra chuyên đề giáo viên - đạt 10 điểm
6. Hồ sơ cá nhân - đạt 5 điểm.
7. Kết quả công tác khác được phân công - đạt 5 điểm.
8. Báo cáo kịp thời, đúng hạn nội dung phân công - đạt 5 điểm.
9. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý chuyên môn thành thạo – Kiến thức thực hành - đạt 5 điểm.
10. Hồ sơ sổ sách cá nhân, kết quả công tác khác được phân công - 5 điểm.

*** Đối với giáo viên đứng lớp:**

1. Có các loại sổ sách, trình bày đúng thể thức văn bản, ghi đúng, đủ nội dung, chuyển BGH ký duyệt đúng ngày theo quy định, Thu đóng góp hàng tháng của học sinh đầy đủ đúng hạn - đạt 10 điểm. (Sổ kế hoạch giảng dạy, sổ công tác, sổ học tập chuyên môn, sổ điểm danh báo ăn, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên, sổ tài sản, sổ giao nhân trẻ, hồ sơ cá nhân trẻ...)

+ Giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, tham gia viết các tác phẩm dự thi do các cấp phát động (cộng thêm 1 điểm)

Điểm trừ tính như sau:

+ Ký duyệt kế hoạch giảng dạy và các loại sổ không đúng thời gian quy định - trừ 2 điểm.

+ Không tham gia họp hội đồng và không tham dự sinh hoạt chuyên đề của trường - trừ 1 điểm/loại.

+ Ghi chép thiếu 1 lần học tập chuyên môn trong tháng - trừ 1 điểm.

+ Ghi chép thiếu 1 lần họp triển khai công tác tháng - trừ 1 điểm.

+ Sổ chấm ăn, sổ điểm danh cuối tháng không cộng ngang, dọc - trừ 1 điểm/sổ.

2. Thực hiện chăm sóc vệ sinh, chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ có nề nếp, Báo ăn đúng đủ suất ăn trong ngày - đạt 10 điểm.

Điểm trừ tính như sau:

- Không tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn - trừ 2 điểm/1 lần. Nếu vi phạm quá 2 lần/tháng sẽ không có điểm phần này.

- Giáo viên sử dụng tùy tiện đồ dùng cá nhân của trẻ này cho trẻ khác - trừ 1 điểm/lần sử dụng. Nếu sử dụng tùy tiện quá 2 lần/tháng sẽ không có điểm phần này (Kiểm tra đột xuất).

- Không kê sập ngủ, không kê gối, gv bỏ lớp đi làm việc riêng trong giờ trực trẻ ngủ - trừ 2 điểm/1 lần. Nếu vi phạm quá 2 lần/tháng sẽ không có điểm phần này.

- Kê bàn ăn cho trẻ không khoa học, kê cuối lớp gần cửa nhà vệ sinh, không chuẩn bị khăn trải bàn ăn, yếm ăn, không chuẩn bị khăn ăn và đĩa đựng cơm rơm - trừ 1 điểm/1 lần vi phạm. Nếu vi phạm quá 2 lần/tháng sẽ không có điểm phần này.

- Không sắp xếp bàn ghế ngay ngắn, gọn gàng sau khi cho trẻ ăn xong, tổ chức hoạt động xong. – Trừ 1 điểm/lần kiểm tra.

- Không thực hiện đúng lịch vệ sinh hàng ngày, hàng tuần - trừ 1 điểm/lần. Nếu vi phạm quá 2 lần/tháng sẽ không có điểm phần này.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục, tổ chức cho trẻ chơi hoạt động ở các góc, chơi ngoài trời (ĐV trẻ MG); Chơi – tập (ĐV trẻ nhà trẻ) ; - đạt 10 điểm.

Điểm trừ tính như sau:

- Không tổ chức các hoạt động giáo dục, tổ chức cho trẻ chơi hoạt động ở các góc, chơi ngoài trời, chơi-tập theo kế hoạch (kiểm tra) – 2 điểm/ lần kiểm tra.

- Không biết ứng dụng công nghệ thông tin trong khi tổ chức các hoạt động cho trẻ nếu HĐ đó áp dụng đc ứng dụng CNTT(thông qua kiểm tra KH giảng dạy, dự giờ, kiểm tra)-2 điểm/lần kiểm tra.

- GV không chuẩn bị đồ dùng khi tổ chức các hoạt động, không biết sử dụng thiết bị, không nhớ tên thiết bị - 2 điểm/ lần kiểm tra.

- Mở ti vi không theo giờ quy định (trừ khi tổ chức các hoạt động cho trẻ) - Trừ 2 điểm/ lần. Nếu quá 2 lần/ tháng thì không có điểm phần này.

4. Chất lượng nề nếp: 20 điểm.

Các cháu ngoan, lễ phép, xưng hô với bạn là Bạn-Tôi, xưng hô với cô là Con- Cô giáo, giáo viên được phụ huynh tin tưởng, trẻ trong lớp ăn hết suất

Trẻ nhận biết thành thạo ký hiệu đồng bộ đồ dùng của bản thân; trẻ 4 tuổi và trẻ 5 tuổi thành thạo kỹ năng rửa mặt rửa tay bằng xà phòng đúng cách; trẻ 3 tuổi và nhà trẻ cô rửa cho trẻ thành thạo, đúng cách . chất lượng các môn học đạt 85% trở lên;

Hướng dẫn trẻ sử dụng và bảo quản tốt đồ dùng, đồ chơi, thiết bị của lớp đạt

- *Điểm trừ tính như sau:*

+ Khi giáo viên bị phụ huynh phản ánh khiển trách sát phạt trẻ - trừ 1 điểm/lần.

+ Kiểm tra sắc xuất khi trẻ ăn xong nhưng vẫn còn thức ăn để lại - trừ 1 điểm/50g thức ăn

+ Kiểm tra xác suất 5 trẻ, nếu trẻ không nhận được đồ dùng của trẻ - trừ 1 điểm/trẻ.

+ Kiểm tra xác suất 5 trẻ Mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi, nếu trẻ không nắm được các bước rửa tay, rửa mặt - trừ 1 điểm/trẻ, nếu trẻ biết rửa nhưng sai thứ tự các bước trừ 0,2 điểm/trẻ.

+ Kiểm tra sắc xuất cô giáo 3 tuổi, nhà trẻ thực hành trên 5 trẻ, nếu cô rửa cho trẻ sai - trừ 2 điểm/trẻ.

+ Kiểm tra chất lượng trên trẻ các kiến thức ở các môn học : Kiểm

tra sát xuất 10 trẻ nếu 1 trẻ chưa đạt trừ 1đ/trẻ.

+ Hàng tháng kiểm tra, nếu hư hỏng thiết bị nhà vệ sinh, hư hỏng thiết bị dạy học - trừ 1 điểm/1 thiết bị hỏng.

+ Hư hỏng, thất thoát đồ chơi 1% - trừ 1 điểm; 2% trừ 2 điểm....

5. Kết quả kiểm tra chuyên đề hoặc kiểm tra toàn diện hoặc kết quả hội thi trong tháng xếp loại tốt - đạt 10 điểm; Xếp loại khá - đạt 8 điểm; Xếp loại TB đạt 6 điểm; xếp loại kém không có điểm.

*** Đối với nhân viên dinh dưỡng:**

1. Đảm bảo ăn đúng thực đơn, đúng chế độ ăn, đúng giờ ăn, thực hiện đúng quy trình sơ chế, chế biến và chia ăn đảm bảo vệ sinh ATTP - đạt 20 điểm.

- Điểm trừ tính như sau:

+ Ăn không đúng thực đơn - trừ 5 điểm/buổi.

+ Chia ăn không đúng giờ quy định - trừ 1 điểm/buổi.

+ Không đúng chế độ ăn - trừ 2 điểm/lần.

+ Kiểm tra xác suất nếu có thực phẩm dư thừa sau khi đã chế biến và chia ăn cho trẻ xong (ngoài số thực phẩm ăn chiều) - không có điểm tiêu chuẩn này

+ Nếu để xảy ra rủi ro với trẻ do mất vệ sinh qua khâu sơ chế, chế biến và chia ăn ở bếp - không có điểm tiêu chuẩn này.

2. Hàng ngày giữ gìn đồ dùng nhà bếp sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, bảo quản tốt đồ dùng - đạt 10 điểm.

- Điểm trừ tính như sau:

+ Cuối ngày không thu dọn, để bếp và đồ dùng bẩn - trừ 5 điểm/lần.

+ Cuối tháng kiểm tra, nếu hỏng 1 đồ dùng - trừ 1 điểm; Nếu mất 1 đồ dùng - trừ 5 điểm.

3. Hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo quy định - đạt 10 điểm

- Điểm trừ tính như sau:

+ Ghi chép thiếu 1 lần học tập chuyên môn trong tháng - trừ 1 điểm.

+ Ghi chép thiếu 1 lần họp triển khai công tác tháng - trừ 1 điểm.

+ Thiếu 1 loại sổ - trừ 5 điểm.

4. Đảm bảo kỹ thuật nấu ăn ngon, hạn chế thất thoát chất dinh dưỡng, chia ăn đúng đủ định lượng theo suất ăn của lớp - đạt 10 điểm.

- Điểm trừ tính như sau:

+ Bàn chia ăn không đảm bảo vệ sinh - trừ 1 điểm/lần (kể cả bữa chính, phụ)

+ Chia ăn không đúng đủ định lượng theo suất ăn trên lớp - trừ 1 điểm /lần.

5. Kết quả kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện, hội thi xếp loại tốt - đạt 10 điểm; Xếp loại khá - đạt 8 điểm; Xếp loại TB - đạt 6 điểm.

*** Đối với nhân viên kế toán:**

1. Hồ sơ sổ sách đủ theo quy định (10 điểm)

- Điểm trừ tính như sau:

- + Ghi chép thiếu 1 lần học tập chuyên môn trong tháng - trừ 1 điểm.
- + Ghi chép thiếu 1 lần họp triển khai công tác tháng - trừ 1 điểm.
- + Thiếu 1 loại sổ - trừ 5 điểm.

2. Hàng tháng thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn kế toán, không xảy ra sai sót trong việc cập nhật chứng từ, không nhầm lẫn thất thoát quỹ - đạt 20 điểm.

- Điểm trừ tính như sau:

- + Hoàn thành chứng từ hàng tháng không đúng thời gian quy định - chậm 1 ngày trừ 1 điểm; chậm 2 ngày trừ 2 điểm vv....
- + Chứng từ thu chi không đúng quy định tài chính, khi hiệu trưởng duyệt phải chuyển sửa lại - trừ 1 điểm/1 chứng từ sai (kể cả thiếu chữ ký của các thành phần liên quan trong phiếu thu chi).

3. Làm lương đúng, đủ chế độ tiền lương cho từng cán bộ giáo viên theo số liệu, thu từ nguồn học phí và thu từ nguồn dạy thêm. Cấp phát lương kịp thời cho CBGV - đạt 10 điểm.

- Điểm trừ tính như sau:

- + Cấp phát lương cho CBGV không đúng đủ theo số lượng đã lĩnh - trừ 2 điểm/1 người không cấp đủ.
- + Cấp phát lương không kịp thời - trừ 1 điểm/lần.

4. Làm và nộp đúng hạn các loại báo cáo liên quan đến phần việc của kế toán và văn phòng - đạt 10 điểm.

- Điểm trừ tính như sau:

- + Làm sai các biểu mẫu báo cáo- tài vụ phê bình nhà trường - trừ 1 điểm/1 báo cáo.
- + Nộp không đúng hạn các báo theo yêu cầu của Phòng VH-XH liên quan đến công tác kế toán - nhà trường bị phê bình - trừ 1 điểm/lần.

5. Thanh toán đúng, đủ cho các dịch vụ như hợp đồng đã ký - đạt 10 điểm.

- Điểm trừ tính như sau:

- + Thanh toán không đúng, đủ số lượng như hợp đồng - trừ 5 điểm/dịch vụ.
- + Thanh toán không đúng thời gian để các dịch vụ ý kiến với nhà trường - trừ 2 điểm/dịch vụ.

Điểm thưởng

- Tự nguyện tham gia hiến máu nhân đạo do cấp trên tổ chức: Hiến được máu thưởng 1,0 điểm.
- Tham gia hội thi cấp trên tổ chức đạt giải: cấp xã thưởng 2 điểm, cấp tỉnh đạt giải thưởng 3 điểm.
- Tham gia làm báo cáo viên, dạy chuyên đề trong các lớp tập huấn cấp xã, tỉnh: Thưởng 0,5 điểm/lần.